

Bản án số: 485/2023/HS-PT
Ngày: 25-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Mười

Ông Nguyễn Văn Khương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 375/2023/TLPT- HS ngày 25 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Nam T, Phạm Trung H, Võ Quang V tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 154/2022/HS-ST ngày 14 tháng 04 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, bị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị.

Các bị cáo gồm:

1. Nguyễn Thành Đ; Giới tính: Nam, T1 gọi khác: không; sinh ngày 26/01/2004; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: không; Nơi cư trú: 90/123 (nay là 86/73), đường T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 5 đường L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Cha: Nguyễn Văn Q; Sinh năm: 1970; Mẹ: Nguyễn Thị H1; Sinh năm: 1965; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không có; Nhân thân: Sinh ra lớn lên ở cùng gia đình đi học đến lớp 9 và ở tại địa chỉ 8 đường T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 19/10/2021, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 99/2021/HS-ST. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam L3 (Bộ C2).

Bị bắt tạm giam ngày 15/4/2021; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam C, Công an Thành phố H (có mặt).

2. Nguyễn Nam T; Giới tính: Nam, T1 gọi khác: không; sinh ngày 27/4/2005, N sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: không; Nơi cư trú: A đường C, Phường A, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 5 đường X, Tổ C, Ấp C, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Cha: Nguyễn Nam B; Sinh năm: 1980; Mẹ: Nguyễn Thị T2; Sinh năm: 1987; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không có; Nhân thân: Sinh ra lớn lên ở cùng gia đình đi học đến lớp 9 và ở tại địa chỉ A đường C, Phường A, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị bắt tạm giam ngày 19/3/2022; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam C, Công an Thành phố H (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Nam T: Bà Trần Kim C (có mặt)

3. Phạm Trung H; Giới tính: Nam, T1 gọi khác: không; sinh ngày 07/5/2005, Nơi sinh: tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: không; Nơi cư trú: 3 đường N, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: như trên. Cha: Trần S; Sinh năm: 1985; Mẹ: Phạm Thị Thu V1; Sinh năm: 1984; Bị cáo có 01 người em, sinh năm 2009; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không có; Nhân thân: Sinh ra lớn lên ở cùng gia đình đi học đến lớp 9 và ở tại địa chỉ 3 đường N, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị bắt tạm giam ngày 19/3/2022; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam C, Công an Thành phố H (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Trung H: Bà Phạm Thị Thu V1 (có mặt)

4. Võ Quang V; Giới tính: Nam, T1 gọi khác: không; sinh ngày 25/11/2005, N sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: không; Nơi cư trú: 85 đường N, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: như trên; Cha: Võ Quang M; Sinh năm: 1969; Mẹ: Trần Thị Hoài T3; Sinh năm: 1976; Bị cáo có 01 người chị, sinh năm 1999; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không có; Nhân thân: Sinh ra lớn lên ở cùng gia đình đi học đến lớp 9 và ở tại địa chỉ H đường N, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị bắt tạm giam ngày 19/3/2022; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam C, Công an Thành phố H (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Quang V: Bà Trần Thị Hoài T3 (có mặt)

Người bào chữa chỉ định của các bị cáo: Luật sư Đỗ Ngọc A, Công ty L4, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

Bị hại: Anh Vũ Tấn T4, sinh năm 2005;

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Vũ Văn C1, sinh năm 1987 và bà Ngô Thị V2, sinh năm 1980; Cùng nơi cư trú: 209 N, Khu phố H, Thị trấn A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

(Bị hại không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành Đ quen biết Huỳnh Tấn Đ1 được khoảng 01 năm, do Tấn Đ1 nhắn tin trên facebook chọc ghẹo bạn gái của Thành Đ tên L (chưa rõ lai lịch) nên Thành Đ và Tấn Đ1 xảy ra mâu thuẫn chửi nhau trên facebook. Tấn Đạt hẹn Thành Đạt 20 giờ ngày 21/11/2020, đến quán cà phê Khu A, số H đường Đ, phường T, quận T để đánh nhau.

Khoảng 10 giờ ngày 20/11/2020, Thành Đ rủ cả nhóm gồm: Phạm Trung H, Nguyễn Nam T, Võ Quang V, H2 (chưa rõ lai lịch), Thành Đ kêu H2 rủ thêm T5 (chưa rõ lai lịch) và 03 người bạn của H2 (không rõ lai lịch) đến quán cà phê địa chỉ số C đường N, Phường A, quận T để bàn bạc đi đánh Huỳnh Tấn Đ1. Tại đây, Thành Đ kể cho cả nhóm nghe Thành Đ có mâu thuẫn với Tấn Đ1 có nick facebook là “Đạt Huỳnh” và hẹn lúc 20 giờ ngày 21/11/2020, đến quán C3 địa chỉ số H đường Đ, phường T, quận T để đánh nhau. Thành Đ rủ cả nhóm đi đánh nhau với Tấn Đ1 thì cả nhóm đồng ý, Thành Đ nói với cả nhóm “ai có hung khí gì thì mang theo” (không nói rõ loại nào). Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 21/11/2020, Thành Đ, H, T, V, H2, T5 và 03 người bạn của H2 (không rõ lai lịch) tập trung tại quán cà phê địa chỉ số C đường N, Phường A, quận T để chuẩn bị đi đánh Tấn Đ1. Tại đây, Thành Đ gặp Phan Châu Nhựt T6, Nguyễn Thanh T7 đang uống cà phê nên Thành Đ rủ T6 và T7 chạy xe đi dạo chơi, Thành Đ không nói cho T6 và T7 biết việc đi đánh nhau với Huỳnh Tấn Đ1, thì T6 và T7 đồng ý.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/11/2020, Thành Đ mang theo cây sắt tròn bên ngoài bọc nhựa dài khoảng 40cm (loại cán dù che nắng) lấy ở trước quán cà phê bỏ vào trong áo và sử dụng xe mô tô hiệu Wave, biển số 59P1-416.47 chở H, trên đường đi bạn của H2 đưa cho H cầm cây ba chĩa dài khoảng 80cm; T5 (bạn của H2) không mang theo hung khí, sử dụng xe mô tô hiệu Mio, biển số 59M1-083.35 chở T mang theo nón bảo hiểm và V mang theo con dao Thái Lan dài khoảng 20cm; H2 mang theo 01 con dao tự chế dài khoảng 40cm giấu trong áo và sử dụng xe mô tô hiệu Luvias (không rõ biển số) chở 02 người bạn của H2 (không mang theo hung khí) và một người bạn khác của H2 mang theo một ống tuýp sắt đi xe mô tô một mình (không rõ loại xe và biển số); T6 sử dụng xe mô tô hiệu Exciter, biển số 59P1 - 463.85 chở T7 không mang theo hung khí và không biết nhóm của Thành Đ đi đánh nhau.

Khi đến cách quán C3 13 khoảng 20 mét, cả nhóm của Thành Đ xuống xe, Thành Đ cầm 01 cây sắt tròn bên ngoài bọc nhựa, T cầm nón bảo hiểm, H cầm cây ba chĩa, V cầm dao Thái Lan, H2 cầm dao tự chế, 01 người bạn của H2 cầm ống

tuýp sắt đi bộ đến quán cà phê Khu A tìm T đánh. T6 và T7 đậu xe bên ngoài cách quán C3 khoảng 06 mét, không tham gia đánh nhau, một lúc sau thì T6 chở T7 về nhà. Lúc này, Tấn Đ1 đang đứng phía trước quán nói chuyện với Vũ Tấn T4, Trương Minh H3, Trần Gia H4, Huỳnh Gia L1 và Võ Hoài L2, tất cả đều không ai cầm hung khí. Thấy Tấn Đ1 nên Thành Đ la lên “Nó kia”, nghe tiếng la nhóm Tấn Đ1 đứng lên, Thành Đ nói “chém chết mẹ nó đi” và chỉ tay về hướng T, Thành Đ tay phải cầm cây sắt tròn đuôi theo đánh Tấn Đ1 01 cái nhưng Tấn Đ1 bỏ chạy vào trong quán nên không trúng, H cầm cây ba chĩa bằng tay phải lao tới đâm Gia H4 nhưng không trúng. Thấy đánh nhau nên anh Quách Trần Thanh T8 (nhân viên của quán C3) chạy ra can ngăn và dùng tay giật lấy cây ba chĩa của H thì bị H đâm 01 nhát trúng vào tay trái. Thấy H đang giằng co với anh T8, V dùng dao Thái Lan đâm 01 nhát trúng cánh tay phải nên anh T8 lùi ra phía sau, nhìn thấy H cùng đồng bọn xông vào đánh nhau nên Minh H3, Gia H4, L1, L2 và T4 bỏ chạy. Trong lúc T4 bỏ chạy, T cầm nón bảo hiểm bằng tay phải đánh 01 cái trúng vào đầu T4 và rút nón bảo hiểm, T4 quay mặt sang phải thì T tiếp tục dùng tay phải đánh 01 cái trúng vào mặt làm T4 bỏ chạy (không gây thương tích), Thành Đ cầm cây sắt tròn đánh T4 nhưng không trúng. T4 tiếp tục bỏ chạy ra hướng đường T, đến trước nhà địa chỉ số F đường Đ, phường T, quận T thì bị H4 cầm dao tự chế đâm 01 nhát trúng vào bụng gây thương tích 70% (rất nguy hiểm đến tính mạng).

Thấy anh T8 bị đánh nên các anh Nguyễn Anh K (chủ quán cà phê Khu A), Nguyễn Anh B1 và Hồ Dương T9 (nhân viên quán cà phê Khu 13) cầm ghế inox có bọc vải và ghế nhựa đuôi theo nhóm của Thành Đ, Vũ nhát 01 cục gạch ném về phía nhóm nhân viên quán nhưng không trúng ai, T chạy sang quán cà phê bên cạnh lấy 01 cây sắt tròn (loại cán dùi) để đánh lại nhóm nhân viên của quán, bạn của H4 dùng xe mô tô hiệu Wave, biển số 59P1-416.47 chạy vào đám đông để giải vây cho nhóm của Thành Đ và bị ngã xe nên bỏ tại đó, Tấn Đ1 cầm chai bia đuôi theo và ném chai bia về hướng nhóm của Thành Đ nhưng trúng vào người anh T9, anh T9 cầm dao tự chế đuôi theo Tấn Đ1 thì được mọi người can ngăn. Khi nghe Thành Đ nói “Anh em rút” thì cả nhóm lên xe bỏ chạy về quán cà phê địa chỉ số C đường N, Phường A, quận T. Tại đây, Thành Đ hỏi cả nhóm có đánh được ai không, H nói cầm cây ba chĩa đâm 01 nhát vào tay trái anh Quách Trần Thanh T8, T nói cầm nón bảo hiểm đánh Vũ Tấn T4, V nói cầm dao Thái Lan đâm 01 nhát vào cánh tay phải anh Quách Trần Thanh T8, H4 cầm dao tự chế đâm vào bụng Vũ Tấn T4. Sau đó, cả nhóm về nhà. Đến ngày 22/11/2020, Thành Đ, T, H, V bị Công an mời về làm việc. (Bút lục 38-84; 490-501;)

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Nam T, Phạm Trung H, Võ Quang V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. (Bút lục số 85-98; 112-130; 347-350; 355-399; 407; 431-433; 449-452; 502-521; 579-584)

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 82/TgT.21 ngày 05/02/2021 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố H kết luận thương tích của Vũ Tấn T4 như sau: Vết thương vùng bụng ngay trên rốn gây thủng đứt da, thủng 04 lỗ hồng tràng, 01 lỗ đại tràng ngang, tổn thương mạc nối, mạc treo đã được điều trị khâu lỗ thủng hồng tràng, khâu cầm máu mạc nối, mạc treo, đưa đại tràng ngang tại

vị trí thủng ra làm hậu môn nhân tạo tạm thời, hiện còn: 01 sẹo đâm kích thước 2,6(0,1 x 0,3) cm; 01 sẹo mổ đường giữa kích thước 13 x (0,2-1) cm; 01 sẹo mổ làm hậu môn nhân tạo kích thước 5,7x0,15cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 70%. Vết thương trên do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra.

Tại Công văn số 82-GT/TgT.21 ngày 30/3/2021 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố H trả lời như sau: theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 82/TgT.21 của Vũ Tấn T4: vết thương rất nguy hiểm đến tính mạng đương sự. (Bút lục số 05-08)

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại Vũ Tấn T4 - ông Vũ Văn C1 và bà Ngô Thị V2 yêu cầu các bị cáo bồi thường 75.000.000 đồng tiền điều trị vết thương. Gia đình bị cáo Nguyễn Thành Đ, Võ Quang V, Nguyễn Nam T, Phạm Trung H, mỗi gia đình bồi thường 22.500.000 đồng. Ông Vũ Văn C1 đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo (Bút lục số 379; 585-606; 720).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 154/2022/HS-ST ngày 14 tháng 04 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Nam T, Phạm Trung H, Võ Quang V phạm tội “*Giết người*” chưa đạt.

2. Áp dụng điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 101, Điều 102, Điều 15 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 05 (năm) năm tù.

Áp dụng Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017:

Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù của bản án số 99/2021/HS-ST ngày 19/10/2021 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình Thành phố Hồ Chí Minh buộc bị cáo Nguyễn Thành Đ phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 08 (tám) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/4/2021.

Áp dụng điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 102, Điều 15 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nam T 02 (hai) năm tù.

Xử phạt bị cáo Phạm Trung H 02 (hai) năm tù.

Xử phạt bị cáo Võ Quang V 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/3/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, trách nhiệm bồi thường, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyết định kháng nghị bản án sơ thẩm.

Trong phần tranh tụng:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Quyết định kháng nghị trong hạn luật định và hợp lệ, đề nghị được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm đúng như chủ tọa phiên tòa tóm tắt.

Về nội dung vụ án: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình; Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử các bị cáo về tội “Giết người” chưa đạt là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên về hình phạt, xét thấy các bị cáo thực hiện hành vi có tính chất côn đồ, có sự chuẩn bị trước về hung khí, giữa các bị cáo và bị hại không mâu thuẫn và cũng không quen biết, hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây mất trật tự tại địa phương. Tòa cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 05 (năm) năm tù, bị cáo Nguyễn Nam T 02 (hai) năm tù, bị cáo Phạm Trung H 02 (hai) năm tù, bị cáo Võ Quang V 02 (hai) năm tù là chưa phù hợp với tính chất và hậu quả do các bị cáo gây ra, Nên giữ nguyên kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Đề nghị xử phạt bị cáo Đ 6 năm tù, các bị cáo T, H, V mỗi bị cáo 3 năm tù; Các Quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đề nghị giữ nguyên.

Người bào chữa cho các bị cáo luật sư Đỗ Ngọc A trình bày: Về tội danh và hình phạt thống nhất như án sơ thẩm. Về Kháng nghị của Viện kiểm sát thấy rằng: Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm, phạm tội chưa đạt, khi phạm tội các bị cáo đang ở tuổi chưa thành niên nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, sau khi phạm tội gia đình đã bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại và Bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử đối với các là phù hợp với chính sách đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định của Bộ luật hình sự, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh; giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo Đ, H, T, V đồng ý theo bào chữa của Luật sư và không tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh hợp lệ và đúng quy định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Trong quá trình điều tra và tại tòa, các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Nam T, Phạm Trung H, Võ Quang V đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để xác định:

Nguyễn Thành Đ quen biết Huỳnh Tấn Đ1 được khoảng 01 năm, do Tấn Đ1 nhắn tin trên facebook chọc ghẹo bạn gái của Thành Đ tên L (chưa rõ lai lịch) nên Thành Đ và Tấn Đ1 xảy ra mâu thuẫn chửi nhau trên facebook. Tấn Đạt hẹn Thành Đạt 20 giờ ngày 21/11/2020, đến quán cà phê Khu A, số H đường Đ, phường T, quận T để đánh nhau.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/11/2020, tại gần quán C3 13 khoảng 20 mét, Thành Đ cầm 01 cây sắt tròn bên ngoài bọc nhựa, T cầm nón bảo hiểm, H cầm cây ba chĩa, V cầm dao Thái Lan, H4 cầm dao tự chế, 01 người bạn của H4 cầm ống tuýp sắt đi bộ đến quán cà phê Khu A tìm T đánh. T6 và T8 đậu xe bên ngoài cách quán C3 khoảng 06 mét, không tham gia đánh nhau, một lúc sau thì T6 chở T8 về nhà. Lúc này, Tấn Đ1 đang đứng phía trước quán nói chuyện với Vũ Tấn T4, Trương Minh H3, Trần Gia H4, Huỳnh Gia L1 và Võ Hoài L2, tất cả đều không ai cầm hung khí. Thấy Tấn Đ1 nên Thành Đ la lên “Nó kia”, nghe tiếng la nhóm Tấn Đ1 đứng lên, Thành Đ nói “Chém chết mẹ nó đi” và chỉ tay về hướng T, Thành Đ tay phải cầm cây sắt tròn đuổi theo đánh Tấn Đ1 01 cái nhưng Tấn Đ1 bỏ chạy vào trong quán nên không trúng, H cầm cây ba chĩa bằng tay phải lao tới đâm Gia H4 nhưng không trúng. Thấy đánh nhau nên anh Quách Trần Thanh T8 (nhân viên của quán C3) chạy ra can ngăn và dùng tay giật lấy cây ba chĩa của H thì bị H đâm 01 nhát trúng vào tay trái. Thấy H đang giằng co với anh T8, V dùng dao Thái Lan đâm 01 nhát trúng cánh tay phải nên anh T8 lùi ra phía sau, nhìn thấy H cùng đồng bọn xông vào đánh nhau nên Minh H3, Gia H4, L1, L2 và T4 bỏ chạy. Trong lúc T4 bỏ chạy, T cầm nón bảo hiểm bằng tay phải đánh 01 cái trúng vào đầu T4 và rút nón bảo hiểm, T4 quay mặt sang phải thì T tiếp tục dùng tay phải đánh 01 cái trúng vào mặt làm T4 bỏ chạy (không gây thương tích), Thành Đ cầm cây sắt tròn đánh T4 nhưng không trúng. T4 tiếp tục bỏ chạy ra hướng đường T, đến trước nhà địa chỉ số F đường Đ, phường T, quận T thì bị H4 cầm dao tự chế đâm 01 nhát trúng vào bụng gây thương tích 70% (rất nguy hiểm đến tính mạng).

[3] Tòa cấp sơ thẩm tuyên buộc các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Phạm Trung H, Nguyễn Nam T, Võ Quang V phạm tội “Giết người” chưa đạt quy định tại các điểm b, n khoản 1 Điều 123, Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh:

[4.1] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tính mạng sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương và hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi của mình gây ra. Mặc dù khi phạm tội, các bị cáo đều là người chưa đủ 18 tuổi, nhưng hành vi thể hiện tính côn đồ, hung hãn; chuẩn bị và mang theo hung khí để thực hiện

hành vi phạm tội; khi bị hại Vũ Tấn T4 bỏ chạy, các bị cáo cùng H4 cố tình đuổi theo để thực hiện bằng được hành vi của mình, trong khi giữa anh T4 với các bị cáo không có mâu thuẫn gì; điều này thể hiện sự côn đồ và xem thường pháp luật của các bị cáo. Các bị cáo phạm tội với 2 tình tiết định khung là có tính chất côn đồ và phạm tội đối với người dưới 16 tuổi; bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm o khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự (xúi giục người chưa thành niên phạm tội)

[4.2] Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo H, T, V có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Khi phạm tội các bị cáo dưới 18 tuổi (bị cáo Đ 16 tuổi 09 tháng 25 ngày, bị cáo T 15 tuổi 06 tháng 24 ngày, bị cáo H 15 tuổi 06 tháng 14 ngày, bị cáo V 14 tuổi 11 tháng 26 ngày) hạn chế khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm, hậu quả cho xã hội của hành vi phạm tội nên được áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại Điều 91, Điều 101, điều 102 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017; Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thành Đ 05 (năm) năm tù, bị cáo Nguyễn Nam T 02 (hai) năm tù, bị cáo Phạm Trung H 02 (hai) năm tù, bị cáo Võ Quang V 02 (hai) năm tù là có căn cứ. Tuy nhiên mức án này là nhẹ và chưa tương xứng với tính chất, hậu quả do hành vi các bị cáo gây ra. Do đó, xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận. Cần sửa án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí Hình sự phúc thẩm: căn cứ điểm d khoản 1 điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015;

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 154/2022/HS-ST ngày 14 tháng 04 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Nam T, Phạm Trung H, Võ Quang V phạm tội “Giết người” chưa đạt.

2. Áp dụng điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 101, Điều 102, Điều 15 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 06 (sáu) năm tù.

Áp dụng Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017:

Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù của bản án số 99/2021/HS-ST ngày 19/10/2021 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo Nguyễn Thành Đ phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 09 (chín) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/4/2021.

3. Áp dụng điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 102, Điều 15 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nam T 03 (ba) năm tù.

Xử phạt bị cáo Phạm Trung H 03 (ba) năm tù.

Xử phạt bị cáo Võ Quang V 03 (ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo T, H, V được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/3/2022.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Nam T, Phạm Trung H, Võ Quang V để bảo đảm thi hành án.

5. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Về án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Mười

Nguyễn Văn Khương

Lê Văn An